

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH - SỰ LỰA CHỌN ĐÚNG ĐẮN, SÁNG TẠO CON ĐƯỜNG CỨU NƯỚC GIÀNH LẠI QUYỀN ĐỘC LẬP, TỰ DO CHO DÂN TỘC VIỆT NAM

LÊ VĂN THUẬT*

Ngày nhận: 27/04/2024

Ngày phản biện: 27/08/2024

Duyệt đăng: 16/11/2024

Tóm tắt: Ngày 05 -6-1911 là mốc đặc biệt quan trọng, không chỉ trong cuộc đời một con người, mà còn đối với lịch sử của cả một dân tộc, đó là sự kiện người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành rời Tổ quốc hướng tới phương Tây, trước hết là nước Pháp tìm đường cứu nước. Bài viết tìm hiểu sự lựa chọn con đường cứu nước đúng đắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và sự vận dụng sáng tạo con đường đó trong thực tiễn cách mạng Việt Nam của Người.

Từ khóa: Cách mạng vô sản; con đường cứu nước; giải phóng dân tộc; Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đặt vấn đề

Sự thất bại của phong trào yêu nước đấu tranh chống thực dân Pháp cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đã chứng minh rằng các con đường cứu nước theo hệ tư tưởng phong kiến và lập trường chính trị tư sản đã bế tắc trước sự tồn vong của vận mệnh dân tộc. Cách mạng Việt Nam lâm vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc về đường lối, về giai cấp lãnh đạo. Trong bối cảnh đó, ngày 5 - 6 - 1911, Nguyễn Tất Thành - Hồ Chí Minh dưới tên gọi Văn Ba đã lên con tàu Latutso - Têrêvin để đến Pháp tìm đường giải phóng dân tộc. Ngày này đã trở thành mốc đặc biệt quan trọng không chỉ đối với cuộc đời một con người mà còn đối với lịch sử của cả một dân tộc. Việc lựa chọn con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc có sự độc đáo, sáng tạo, khác biệt so với các nhà yêu nước đương thời.

1. Sự lựa chọn con đường cứu nước đúng đắn, sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc

Ngày 5-6-1911, Nguyễn Tất Thành rời Tổ quốc ra đi tìm đường cứu nước. Cuộc hành

trình đã đưa Người đến nhiều vùng đất thuộc châu Á, châu Âu, châu Phi, khu vực Mỹ Latinh... những chuyến đi đã giúp Người có cơ hội được quan sát, nhận biết sâu sắc diện mạo của thế giới tư bản chủ nghĩa cũng như khát vọng của các dân tộc thuộc địa, phụ thuộc.

Trong hành trình đó, Hồ Chí Minh đã tiến hành khảo sát các cuộc cách mạng nổi tiếng trên thế giới như cách mạng Pháp, Mỹ... đặc biệt, Người đã đi sâu nghiên cứu bản *Tuyên ngôn độc lập* năm 1776 của nước Mỹ và bản *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* năm 1791 của nước Pháp. Qua đó, Người đã nhận thấy hạn chế lớn nhất của các cuộc cách mạng ấy đều là “không đến nơi”, “không triệt để”, không đáp ứng được nhu cầu giải phóng các tầng lớp nhân dân lao động. Người viết: “Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi... Cách mệnh đã 4 lần rồi, mà nay công nông Pháp hẵng còn phải mưu cách mệnh lần nữa mới hòng thoát khỏi vòng áp bức. Cách mệnh An Nam nên nhớ những

* Trường Đại học Sư phạm Huế.

điều ấy” [6, tr.296]. Hồ Chí Minh đã rút ra bài học lớn đối với cách mạng Việt Nam: “Chúng ta đã hy sinh làm cách mạng thì nên làm cho tới nơi” [6, tr.292]. Như vậy, Người cho rằng lý luận và mô hình cách mạng tư sản không phải là sự lựa chọn tối ưu cho cách mạng Việt Nam trong việc đấu tranh giành quyền độc lập, tự do.

Năm 1917, Cách mạng Tháng Mười Nga giành thắng lợi, Người đi vào tìm hiểu, nghiên cứu cuộc cách mạng này và đi đến kết luận: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công, và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam” [6, tr.279]. Theo Người, Việt Nam muốn có độc lập, tự do phải đi theo con đường Cách mạng Tháng Mười Nga. Vì: “Chính nhờ cuộc cách mạng này mà cơ sở của quyền tự do chân chính và quyền bình đẳng thực sự đã được đặt ra cho loài người” [6, tr.7] và “Cách mệnh Nga dạy cho chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công thì phải dân chúng (công nông) làm gốc, phải có đảng vững bền, phải bền gan, phải hy sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mác Khắc Tư và Lênin” [6, tr.304].

Tháng 7 năm 1920, một sự kiện quan trọng trong hành trình tìm con đường cứu nước của Hồ Chí Minh khi Người đọc được bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của Lênin. Luận cương đã có tác động rất lớn đến tư tưởng của Người, “... Bản Luận cương đã làm cho tôi cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! ...Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ, đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta” [10, tr.584]. Luận cương đã

luận giải một cách ngắn gọn, sáng tỏ những nội dung chủ yếu về con đường đấu tranh giải phóng dân tộc. Đến đây, Hồ Chí Minh đã tìm thấy cho dân tộc mình một chủ nghĩa “chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất”, đóng vai trò nền tảng tư tưởng, đủ sức soi sáng cho cách mạng Việt Nam, đó là chủ nghĩa Mác-Lênin “*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*” [9, tr.30].

Việc đến với chủ nghĩa Mác-Lênin đã giúp Hồ Chí Minh xây dựng thành công một hệ tư tưởng cách mạng toàn diện và sáng tạo mang tầm vóc lịch sử, một học thuyết cách mạng giải phóng và phát triển dân tộc: Cách mạng Việt Nam vận động theo quỹ đạo của cách mạng vô sản, cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới. Từ đây giải phóng dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh được xác định là “giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản”, tức là hướng cách mạng giải phóng dân tộc theo những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

2. Sự vận dụng sáng tạo của Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cách mạng Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản

Sau khi tìm được con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam, từ 1921-1923, Nguyễn Ái Quốc tiếp tục bổ sung và hoàn thiện tư tưởng về con đường cứu nước, đồng thời tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào trong nước để chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời của Đảng. Trong khoảng thời gian này, xuất phát từ thực tiễn cách mạng Việt Nam và những trải nghiệm trong hành trình tìm đường cứu nước, Người đã viết tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* nhằm tố cáo tội ác và vạch trần

bản chất của chủ nghĩa đế quốc, đồng thời nêu lên mối quan hệ khăng khít của cách mạng vô sản và cách mạng giải phóng dân tộc “Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vôi” [6, tr.130]. Giữa năm 1923, Hồ Chí Minh sang Liên Xô, tại đây Người đã hoạt động rất sôi nổi trong các tổ chức của Quốc tế cộng sản và tham dự nhiều Đại hội quan trọng, trong đó có Đại hội V của Quốc tế cộng sản. Vì vậy, Người có thêm những căn cứ để làm cho con đường cách mạng mà Người đã lựa chọn có bước tiến mới mẻ và càng rõ nét hơn. Cuối 1924, Hồ Chí Minh đến Quảng Châu (Trung Quốc), tại đây Người thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, nhằm tập hợp những thanh niên Việt Nam yêu nước, có xu hướng cứu nước giải phóng dân tộc. Người mở các lớp huấn luyện cán bộ và cho ra đời tờ báo Thanh niên với mục đích tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước của Việt Nam. Những nội dung cơ bản về một con đường cách mạng giải phóng dân tộc mới đã được Người diễn đạt một cách văn tắt, dễ hiểu, dễ nhớ trong các bài giảng tại lớp huấn luyện cán bộ ở Quảng Châu, đến 1927 những nội dung đó đã được tập hợp thành tác phẩm *Đường cách mệnh*. Trong đó, Người nhấn mạnh: “làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc” [6, tr.292]. Đây chính là điểm xuất phát và cũng là điểm khác nhau cơ bản giữa con đường cứu nước của Hồ Chí Minh với những con đường cứu nước trước đó.

Trong con đường cứu nước mới, Hồ Chí Minh xác định lực lượng cách mạng là toàn dân tộc,

trong đó công nông là gốc cách mệnh, học trò nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ đều là bầu bạn của công nông. Cách mạng là việc chung của cả dân chúng chứ không phải việc của một hay hai người và phải được thực hiện bằng bạo lực cách mạng. Bên cạnh đó, Người xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới và trong đó Người lưu ý hai điều: Muốn người ta giúp cho thì trước hết mình phải tự giúp lấy mình đã; Cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa cần phải được tiến hành chủ động sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc. Và để thực hiện tốt những vấn đề trên, Hồ Chí Minh xác định vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản sẽ là yếu tố quyết định cho thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Người nêu rõ: “Trước hết phải có đảng cách mệnh... Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy” [6, tr.289]. Đồng thời Người cũng khẳng định: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin” [6, tr.289]. Thực tiễn lịch sử đã chứng minh con đường cứu nước do Hồ Chí Minh lựa chọn là hoàn toàn đúng đắn và sáng tạo, mở đường cho sự giải quyết cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước ở nước ta lúc bấy giờ, dẫn đến sự ra đời của các tổ chức cộng sản vào nửa cuối năm 1929 và Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời thông qua Cương lĩnh đầu tiên của Đảng, trong đó, *Chánh cương văn tắt* là một văn kiện thể hiện tính sáng tạo, mới mẻ về lý luận con đường giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh. Trên cơ sở nắm vững và đánh giá một cách chính xác tính chất xã hội Việt Nam, Người đã xác

định mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu lúc bấy giờ là giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc thực dân xâm lược. Từ đó, Hồ Chí Minh xác định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là chống đế quốc, chống phong kiến, thực hiện giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản. Người đã chủ trương “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản” [7, tr.1]. Đây là chủ trương có giá trị như một bước ngoặt đối với cách mạng Việt Nam, khi đã trực tiếp đặt nhiệm vụ đánh đổ đế quốc lên hàng đầu nhằm “làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập”. Qua đó giải quyết triệt để nhu cầu và khát vọng độc lập của dân tộc cũng như xác định con đường phát triển của cách mạng Việt Nam; đồng thời đã xử lý đúng đắn vấn đề dân tộc và giai cấp khi gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, gắn giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp, giải phóng con người, gắn độc lập dân tộc với tự do và hạnh phúc của nhân dân.

Ngày 28-1-1941, Hồ Chí Minh đã trở về nước triệu tập Hội nghị lần thứ VIII của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (từ ngày 10-19/5/1941). Hội nghị đã phân tích một cách khoa học tác động của cuộc chiến tranh thế giới thứ hai đối với nhân loại nói chung và dân tộc Việt Nam nói riêng. Dưới sự soi sáng của con đường giải phóng dân tộc do Hồ Chí Minh lựa chọn và sự chỉ đạo trực tiếp của Người, một lần nữa, Đảng ta xác định: “Cuộc cách mạng Đông Dương hiện tại không phải là cuộc cách mạng tư sản dân quyền, ...mà là cuộc cách mạng chỉ giải quyết một vấn đề cấp bách dân tộc giải phóng” [11, tr.38-40]. Hội nghị khẳng định mục tiêu và nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam: “Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân

tộc giải phóng, không đòi lại được độc lập, tự do cho toàn dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, của giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được” [3, tr.113]. Để hiện thực hoá mục tiêu đó, Hội nghị đã quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh với chính sách mười điểm trong đó khẳng định: “Coi quyền lợi dân tộc cao hơn hết thảy” [3, tr.161]. Mặt trận Việt Minh ra đời với chương trình hướng tới nhằm thực hiện hai mục tiêu: “Làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập; Làm cho dân Việt Nam được sung sướng, tự do” [3, tr.470]. Chính sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược này đã động viên toàn thể dân tộc đứng lên đi theo con đường cứu nước của Hồ Chí Minh đã lựa chọn nhằm đấu tranh lật đổ đế quốc thực dân, phát xít, giành lại quyền độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam.

Cuối năm 1944 đến giữa năm 1945, chiến tranh thế giới lần thứ 2 đã có những thay đổi về mặt tương quan giữa các bên, khi quân đồng minh liên tiếp giành những thắng lợi to lớn trên các mặt trận. Đây là thời cơ mà Hồ Chí Minh xác định ngàn năm có một: “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập” [5, tr.225]. Từ lời kêu gọi của Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã đồng sức, đồng lòng đứng lên Tổng khởi nghĩa và đã tạo nên thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám 1945, giành lại quyền độc lập, tự do cho dân tộc.

Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình, Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ trịnh trọng đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* tuyên bố với quốc dân và thế giới rằng: “Nước Việt

Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”[8, tr.3]. Bản Tuyên ngôn đã khai sinh ra nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đưa nước ta bước sang một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là minh chứng rõ ràng nhất cho tính cách mạng, đúng đắn và sáng tạo của con đường cứu nước giải phóng dân tộc do Hồ Chí Minh lựa chọn.

Sau khi tuyên bố quyền độc lập, tự do của dân tộc, đất nước lại tiếp tục đương đầu với muôn vàn khó khăn của thù trong, giặc ngoài trong thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Nhưng với sự quyết tâm trên nền tảng con đường cách mạng do Hồ Chí Minh lựa chọn cùng với khát vọng *Không có gì quý hơn độc lập, tự do*, Đảng và Nhà nước đã kịp thời đề ra những chủ trương chính sách đúng đắn để lãnh đạo nhân dân ta từng bước vượt qua góp phần bảo vệ vững chắc chính quyền non trẻ mới giành được, tiếp tục làm nên những chiến công hiển hách của một Điện Biên Phủ “chấn động địa cầu” trong kháng chiến chống Pháp và Đại thắng mùa Xuân vĩ đại năm 1975 trong kháng

chiến chống Mỹ, bảo vệ vững chắc quyền độc lập, tự do, thống nhất non sông của đất nước.

Kết luận

Những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, đất nước lâm vào khủng hoảng về đường lối cứu nước, tất cả các phong trào cách mạng lúc bấy giờ đều rơi vào bế tắc và thất bại. Từ thực tiễn đó, Hồ Chí Minh đã ra đi tìm đường cứu nước và trên cơ sở kế thừa những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, đến với chủ nghĩa Mác-Lênin đã giúp Hồ Chí Minh tìm thấy và chủ động vạch ra một con đường cứu nước giành lại quyền độc lập, tự do cho dân tộc. Con đường do Hồ Chí Minh lựa chọn đã được Người và Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng một cách sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Từ đó, đáp ứng đúng đắn nhu cầu của lịch sử, phù hợp về hoàn cảnh trong nước và xu thế thời đại, đáp ứng nguyện vọng của đại đa số tầng lớp nhân dân, vì vậy nó có sức động viên, trở thành *kim chỉ nam* cho hành động của Đảng lãnh đạo toàn thể nhân dân Việt Nam giành những thắng lợi vĩ đại trong Tổng khởi nghĩa tháng 8-1945, trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (1945-1975) bảo vệ thành công quyền độc lập, tự do của dân tộc. ■

Tài liệu tham khảo:

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Võ Nguyên Giáp (chủ biên) (1997), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, (2016), *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội
- [6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [8] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [9] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [10] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [11] Lịch sử Cách mạng Tháng 8 -1945 (1995), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. .